TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5, QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **43**/2026/HSST
Ngày 27-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - QUẢNG TRỊ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hồ Thị Xuân Hương

Hội thẩm nhân dân: Ông: Nguyễn Như Chiến và ông Nguyễn Minh Thắng.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thuý Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2026, tại Hội trường Tòa án nhân dân khu vực 5, Quảng Trị xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 26/2026/HSST ngày 26 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2026/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Trí Nhật P** (*tên gọi khác: C*), giới tính: Nam; sinh ngày 10/02/1987 tại tỉnh Quảng Trị; căn cước công dân số: 045087007727; nơi thường trú: Khu phố F, phường N, tỉnh Quảng Trị; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Trí N (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị Hoài A, sinh năm 1963; gia đình có 04 anh, em; bị cáo là con đầu; Vợ, con: Chưa có; tiền án; tiền sự: Không có;

Về nhân thân:

+ Ngày 21/11/2016, bị Công an thành phố Đ (cũ), tỉnh Quảng Trị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi "*Sử dụng trái phép tài sản của người khác*".

+ Ngày 17/4/2018 bị Công an thành phố Đ (cũ), tỉnh Quảng Trị xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi "*Trộm cắp tài sản*".

+ Ngày 16/8/2018 bị Toà án nhân dân thành phố Đông Hà (*nay là Toà án nhân dân khu vực 5 – Quảng Trị*) xử phạt 12 tháng tù về hành vi "Trộm cắp tài sản". Đã chấp hành xong.

+ Ngày 20/9/2020 bị Công an thành phố Đ (cũ) xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 750.000 đồng về hành vi "*Đánh nhau*". Đã chấp hành xong.

+ Ngày 08/12/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà (*nay là Toà án nhân dân khu vực 5 – Quảng Trị*) xử phạt 15 tháng tù về hành vi "*Trộm cắp tài sản*". Đã chấp hành xong.

2. Nguyễn Trí Nhật K (*tên gọi khác: M*), giới tính: Nam; sinh ngày 16/7/1991 tại tỉnh Quảng Trị; căn cước công dân số: 045091008964; nơi thường trú: Khu phố F, phường N, tỉnh Quảng Trị; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Trí N (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị Hoài A, sinh năm 1963; gia đình có 04 anh, em; bị cáo là con thứ ba; có vợ: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1993 (*đã ly hôn*) và 02 người con, con lớn sinh năm 2011 và con nhỏ sinh năm 2025; tiền án; tiền sự: Không có;

Về Nhân thân:

Ngày 27/3/2004 bị Công an thị xã Đ (cũ) xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi "Trộm cắp tài sản".

Ngày 29/6/2015 bị T án nhân dân thành phố Đ (*nay là Toà án nhân dân khu vực 5 – Quảng Trị*) xử phạt 06 năm tù về hành vi "*Mua bán trái phép chất ma tủy*". Đã chấp hành xong.

Các bị cáo Nguyễn Trí Nhật P, Nguyễn Trí Nhật K bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2025 tại Trại tạm giam số 01, Công an tỉnh Q cho đến nay, *các bị cáo có mặt tại phiên toà*.

- *Người làm chứng:* Anh Lê Văn V, sinh năm: 1991, địa chỉ: Khu phố F, phường N, tỉnh Quảng Trị, *vắng mặt*;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên ngày 30/9/2025, Nguyễn Trí Nhật P đi xe khách từ nhà của mình đến khu vực xã L, tỉnh Quảng Trị tìm mua ma túy để sử dụng. Khoảng 20 giờ, cùng ngày P đến chợ L thì gặp một người đàn ông là người đồng bào dân tộc thiểu số (*không biết lai lịch, địa chỉ*) đứng trên vỉa hè. P hỏi người này "*Ở đây có biết chỗ nào bán ma túy không*", người này hỏi P "*Muốn mua bao nhiêu*", P trả lời "*2.000.000 đồng thì được mấy viên hồng phiến*". Người đàn ông nói P "*Đứng đợi một lát*" rồi quay đi. Khoảng 30 phút sau, người đàn ông quay lại và đưa cho P một túi ni lông bên trong có chứa 20

ống nhựa màu trắng có chứa ma túy và nói "*2.000.000 đồng thì được 200 viên*". Nhận ma túy, P đưa tiền cho người đàn ông rồi đón xe về lại nhà của mình. Sau khi về nhà, P đã sử dụng một mình hết 15 viên, số ma túy còn lại P chia ra cất giấu ở giường ngủ trong phòng và tủ thờ ở trước nhà để sử dụng dần.

Khoảng 14 giờ ngày 02/10/2025, khi Lê Văn V là hàng xóm của P đến chơi. P gọi Nguyễn Trí Nhật K (*là em ruột của P*) dậy để cùng nhau sử dụng ma túy. K đồng ý và đi đến phòng thờ ngồi với V. Tại đây, K thấy P đã để sẵn 01 chai nhựa có đục lỗ, gắn 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng từ trước nhưng chưa có "xẻng" nên K đã làm 02 xẻng từ vỏ kẹo để sử dụng ma túy, đồng thời bỏ 01 bật lửa xuống nền nhà trước vị trí mình ngồi. P đưa ra 01 đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín 02 đầu bên trong có chứa 10 viên ma tuý tổng hợp để cùng nhau sử dụng.

P trực tiếp lấy 04 viên ma túy trong đoạn ống nhựa bỏ vào 02 xẻng mà K đã làm, mỗi xẻng 02 viên ma túy tổng hợp rồi lấy chai nhựa đã có sẵn từ trước và bật lửa màu xanh của mình để sử dụng. P là người sử dụng ma túy đầu tiên. Tuy nhiên, đang sử dụng thì bật lửa "hết đá" nên đã lấy bật lửa của K ở trên nền nhà để sử dụng. Sau khi sử dụng xong P đặt ma túy xuống nền nhà, K là người tiếp theo sử dụng, sử dụng xong K lại đặt ma túy xuống nền nhà rồi đến lượt V là người sử dụng. Khi V sử dụng xong thì V đặt ma túy xuống nền nhà và P tiếp tục cầm ma túy lên, sử dụng lượt cuối trong 04 viên ma túy mà P đã đặt lên xẻng.

Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 02/10/2025, trong khi đang sử dụng ma túy thì P có điện thoại nên đi ra ngoài để nghe. K và V tiếp tục ngồi tại vị trí cũ. Khi P vừa ra ngoài thì bị Cơ quan Công an kiểm tra và phát hiện tại túi quần bên trái của P cất giấu 20 viên ma túy tổng hợp, bắt quả tang cùng với tang vật.

Tổ công tác tiến hành kiểm tra trong nhà của Nguyễn Trí Nhật P phát hiện, bắt quả tang K và V đang ngồi tại vị trí phòng thờ trên nền nhà có dụng cụ để sử dụng ma túy và 02 ống nhựa màu trắng. Tiến hành kiểm tra ống nhựa thứ nhất có chứa 02 viên ma túy, ống nhựa thứ hai có chứa 04 viên ma túy.

V và K khai nhận 06 viên ma túy này là để P, K, V cùng nhau sử dụng hết. Tuy nhiên, chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang, đối với số ma túy thu giữ trên người P thì V và K không biết P cất giấu để sử dụng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Trí Nhật P cơ quan điều tra đã thu giữ: Tại vị trí bên phải ngăn dưới tủ thờ theo hướng từ cửa chính đi vào thu giữ 42 viên ma túy. Tại vị trí giường ngủ của Nguyễn Trí Nhật P có 01 hộp kim loại màu xám và xanh trên bề mặt có chữ nước ngoài bên trong hộp có chứa 112 viên ma túy và 01 viên nén màu xanh. Số ma túy thu giữ khi khám xét khẩn cấp tại nhà P thì V và K không biết.

Vật chứng, tài sản thu giữ gồm:

- 01 (một) gói thuốc lá màu bạc nhãn hiệu "SAIGON".

- 22 (hai hai) ống nhựa màu trắng, không rõ hình dạng kích thước;

- 180 (*một trăm tám mươi*) viên nén màu hồng, hình trụ tròn, trên bề mặt có chữ WY.

- 01 (một) viên nén màu xanh.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xám ghi, IMEL 1 số: 861421073598431 và IMEL 2 số: 861421073598423 gắn thẻ sim số 0942196646 đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

- 01 (một) chai nhựa hình trụ tròn có chiều cao 21,5 cm, đường kính miệng chai 2,3cm, đường kính đáy chai 5cm, trên thân chai có đục 01 (một) lỗ nhỏ.

- 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng (một nghìn đồng).

- 02 (hai) xẻng được làm bằng giấy kẽm màu bạc.

- 02 (hai) bật lửa màu xanh.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 02/10/2025: Nguyễn Trí Nhật P, Nguyễn Trí Nhật K và Lê Văn V dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số 1392/KL-KTHS ngày 10/10/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận:

+ Mẫu 20 viên nén màu hồng, hình trụ tròn (được niêm phong trong phong bì ký hiệu MT1) gửi đến giám định là ma túy; loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu là 2,04 gam.

+ Mẫu 154 viên nén màu hồng, hình trụ tròn (được niêm phong trong phong bì ký hiệu MT3) gửi đến giám định là ma túy; loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu là 15,91 gam.

+ Mẫu 01 viên nén màu xanh, hình trụ tròn (được niêm phong trong phong bì ký hiệu MT3) gửi đến giám định có khối lượng là 0,1 gam. Không tìm thấy chất ma túy trong mẫu viên nén màu xanh.

Tại bản kết luận giám định số 1393/KL-KTHS ngày 10/10/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận:

Mẫu 06 viên nén màu hồng, hình trụ tròn (được niêm phong trong phong bì ký hiệu MT2) gửi đến giám định là ma túy; loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu là 0,63 gam.

Tại bản Kết luận giám định số 1243/KL-KTHS ngày 10/10/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận:

+ Tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine bám dính trên chai nhựa, 02 mảnh giấy kẽm được niêm phong trong hộp giấy ký BG2 gửi đến giám định.

+ Không tìm thấy các chất ma túy thường gặp bám dính trên bề mặt 02 bật lửa màu xanh; 02 ống nhựa màu trắng được niêm phong trong hộp giấy ký BG2 gửi đến giám định.

+ Không tìm thấy các chất ma túy thường gặp bám dính trên tờ bạc mệnh giá 1.000 đồng được niêm phong trong phong bì ký T gửi đến giám định.

Methamphetamine là chất ma túy được quy định tại Danh mục HIC, STT: 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKSKV5 ngày 26 tháng 02 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Quảng Trị đã truy tố các bị cáo Nguyễn Trí Nhật P, Nguyễn Trí Nhật K về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Trí Nhật P về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Quảng Trị giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trí Nhật P phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" và tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; bị cáo Nguyễn Trí Nhật K phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*";

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo: Nguyễn Trí Nhật P từ **07 (***Bảy***)** năm **06 (***Sáu***)** tháng đến **08 (***T1***)** năm tù; Nguyễn Trí Nhật K từ **07 (***Bảy***)** năm đến **07 (***Bảy***)** năm **03 (***Ba***)** tháng tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*"

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo: Nguyễn Trí Nhật P từ **06 (***Sáu***)** năm đến **06 (***Sáu***)** năm **06 (***S***)** tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Trí Nhật P phải chấp hành tổng hình phạt chung của hai tội.

Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên xử:

- Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) tờ tiền Ngân hàng N1 mệnh giá 1.000 đồng có trong túi niêm phong mã số **MT 1390.**

- Tịch thu và tiêu hủy:

+ Các vật chứng còn lại trong túi niêm phong mã số **MT 1390** bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu của Phòng K1 - Công an tỉnh Q (kèm theo Kết luận giám định số 1243/KL-KTHS; Biên bản

đóng gói niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định cùng ngày 10/10/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Q);

+ 01 túi niêm phong mã số **MT 1392** bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu của Phòng K1 - Công an tỉnh Q (kèm theo Kết luận giám định số 1392/KL-KTHS; Biên bản đóng gói niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định cùng ngày 10/10/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Q)

+ 01 túi niêm phong mã số **MT 1393** bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu của Phòng K1 - Công an tỉnh Q (kèm theo Kết luận giám định số 1393/KL-KTHS; Biên bản đóng gói niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định cùng ngày 10/10/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Q);

+ 01 (một) gói thuốc lá màu bạc, nhãn hiệu SAIGON, đã qua sử dụng;

+ 02 (Hai) ống nhựa không rõ hình dạng, kích thước đã qua sử dụng;

+ 18 (Mười tám) ống nhựa màu trắng không rõ hình dạng, kích thước đã qua sử dụng;

+ 01 (Một) hộp kim loại màu xanh xám, trên bề mặt có dãy chữ nước ngoài, đã qua sử dụng;

- Trả lại cho Nguyễn Trí Nhật P 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xám ghi, IMEL 1 số: 861421073598431 và IMEL 2 số: 861421073598423 gắn thẻ sim số 0942196646 đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp các các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố và xét xử, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại, kiến nghị gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng, hợp pháp, đúng pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Trí Nhật P, Nguyễn Trí Nhật K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng, đã có đủ cơ sở kết luận:

Nguyễn Trí Nhật P cất giữ trái phép 17,95 gam ma tuý loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định khung hình phạt: *Phạt tù từ năm năm đến mười năm*.

Đồng thời, Nguyễn Trí Nhật P và Nguyễn Trí Nhật K đã tổ chức cho P, K và Lê Văn V sử dụng trái phép chất ma tuý. Tang vật thu giữ gồm 06 viên ma tuý loại Methamphetamine, có khối lượng 0,63g; Kết quả xét nghiệm chất ma túy đối với người sử dụng ma túy ngay sau khi bị bắt quả tang, cho thấy: Nguyễn Trí Nhật P, Nguyễn Trí Nhật K và Lê Văn V đều dương tính với ma túy loại Methamphetamine, và tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine bám dính trên chai nhựa, 02 mảnh giấy kẽm là dụng cụ sử dụng ma tuý trong túi niêm phong thu giữ tại hiện trường. Hành vi đưa ma tuý vào cơ thể người khác trái phép của Nguyễn Trí Nhật P và Nguyễn Trí Nhật K đã đủ yếu tố cấu thành tội: "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*". Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Điều luật quy định khung hình phạt: *Phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm*.

[3] Xét về tính chất hành vi, vị trí vai trò của các bị cáo:

Nguyễn Trí Nhật P là người chủ động chi tiền để mua ma tuý để tàng trữ, sử dụng, rủ K và V sử dụng ma tuý, là người chủ mưu, khởi xướng, cung cấp ma tuý, trực tiếp tổ chức, chỉ huy việc thực hiện tội phạm. Số ma tuý bị cáo tàng trữ và đưa ra sử dụng có số lượng lớn là hết sức nguy hiểm.

Nguyễn Trí Nhật K là người trực tiếp làm 02 xẻng bằng giấy bạc, chuẩn bị bật lửa cho P, K và V sử dụng ma tuý. Như vậy, bị cáo K có vai trò thực hành, giúp sức thực hiện hành vi phạm tội nhưng ở mức thấp.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm, xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, an ninh chính trị tại địa phương, gây hủy hoại sức khỏe của con người, là nguy cơ làm gia tăng các loại tội phạm khác. Vì vậy, cần phải xử các bị cáo nghiêm minh và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo đều có năng lực hình sự; đã nhiều lần bị xử phạt hành chính và bị Toà án xét xử, chấp

hành án trở về nhưng tiếp tục tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma tuý, điều đó cho thấy các bị cáo thiếu tu dưỡng, rèn luyện, coi thường pháp luật, nên cần đưa ra mức án tương xứng với hành vi của các bị cáo và có đủ thời gian giúp các bị cáo tự sửa chữa bản thân, cai nghiện ma tuý.

Tính đến ngày xét xử, thời hạn tạm giam của các bị cáo còn 45 ngày nên Hội đồng xét xử không ban hành quyết định tạm giam mới đối với các bị cáo.

Nguyễn Trí Nhật P khai mua ma túy của một người đàn ông là người dân tộc thiểu số ở xã L, nhưng không rõ nhân thân, lai lịch. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra nhưng không xác định được nên chưa có căn cứ để xử lý.

Lê Văn V là người sử dụng trái phép chất ma tuý, nhưng không tham gia giúp sức trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự và chuyển hồ sơ đến Công an phường N để xử lý hành chính là đúng quy định.

[5] *Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ*:

Số ma tuý và bao gói hoàn lại sau giám định, các dụng cụ chai nhựa, 02 xẻng giấy bạc, bật lửa không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu huỷ.

Tiền Ngân hàng N1 mệnh giá 1.000 đồng đang lưu hành là công cụ phương tiện phạm tội cần tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước;

01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme là tài sản cá nhân của bị cáo P, không sử dụng vào hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo P, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Trí Nhật P** (*tên gọi khác: C*) phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" và tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"**;** bị cáo **Nguyễn Trí Nhật K** (*tên gọi khác: M*) phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Nguyễn Trí Nhật P** (*tên gọi khác: C*) : **07** (*Bảy*) năm **06** (*S*) tháng tù về tội: "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Nguyễn Trí Nhật P** (*tên gọi khác: Chó*) : **06** (*S*) năm tù về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Trí Nhật P phải thi hành hình phạt chung cả 02 tội là **13** (*Mười ba*) năm **06** (*S*) tháng tù.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Nguyễn Trí Nhật K** (*tên gọi khác: M*): **07** (*B*) năm tù về tội: "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày các bị cáo bị bắt tạm giữ 02/10/2025.

2. *Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ*: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

2.1. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) tờ tiền Ngân hàng N1 mệnh giá 1.000 đồng trong túi niêm phong mã số **MT 1390** bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu của Phòng K1 - Công an tỉnh Q (*kèm theo Kết luận giám định số 1243/KL-KTHS; Biên bản đóng gói niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định cùng ngày 10/10/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Q*);

2.2. Tịch thu và tiêu hủy:

+ Các vật chứng còn lại trong túi niêm phong mã số **MT 1390** bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu của Phòng K1 - Công an tỉnh Q (*kèm theo Kết luận giám định số 1243/KL-KTHS; Biên bản đóng gói niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định cùng ngày 10/10/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Q*);

+ 01 túi niêm phong mã số **MT 1392** bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu của Phòng K1 - Công an tỉnh Q (*kèm theo Kết luận giám định số 1392/KL-KTHS; Biên bản đóng gói niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định cùng ngày 10/10/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Q*)

+ 01 túi niêm phong mã số **MT 1393** bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu của Phòng K1 - Công an tỉnh Q (*kèm theo Kết luận giám định số 1393/KL-KTHS; Biên bản đóng gói niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định cùng ngày 10/10/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Q*);

+ 01 (một) gói thuốc lá màu bạc, nhãn hiệu SAIGON, đã qua sử dụng;

+ 02 (Hai) ống nhựa không rõ hình dạng, kích thước đã qua sử dụng;

+ 18 (Mười tám) ống nhựa màu trắng không rõ hình dạng, kích thước đã qua sử dụng;

+ 01 (Một) hộp kim loại màu xanh xám, trên bề mặt có dãy chữ nước ngoài, đã qua sử dụng;

2.3. Trả lại cho Nguyễn Trí Nhật P 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xám ghi, IMEL 1 số: 861421073598431 và IMEL 2 số: 861421073598423, gắn thẻ sim số 0942196646 đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(*Vật chứng hiện có tại phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Quảng Trị theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan Điều tra Công an tỉnh Q với phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Quảng Trị lập ngày 18/3/2026).*

3. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND Khu vực 5, tỉnh Quảng Trị;
- CQĐT- Công an tỉnh Q/Trị;
- Thi hành án hình sự;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Các bị cáo;
- Lưu: HS, tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Xuân Hương